

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(Ban hành theo Quyết định số 1740/QĐ-ĐTĐH, ngày 15 tháng 9 năm 2010)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
KHOA TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### 1.1. PGS.TS Trần Thị Thái Hà

- Phòng làm việc: Văn phòng Khoa TC-NH
- Điện thoại: DD: 0982280658 - NR: 8562817
- Hướng nghiên cứu chính của giảng viên: Thị trường tài chính; đầu tư tài chính; quản trị các định chế tài chính; tài chính doanh nghiệp; phân tích báo cáo tài chính.

##### 1.2 Th.S Nguyễn Thế Hùng

- Phòng làm việc: Văn phòng Khoa TC-NH
- Điện thoại: 0989243592
- Hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề về tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính.

##### 1.3 Th.S Lê Thị Phương Thảo

- Phòng làm việc: Văn phòng Khoa TC-NH
- Điện thoại: 0914660210
- Hướng nghiên cứu chính: Thị trường và các định chế tài chính; Lý thuyết và chính sách tiền tệ; Tài chính doanh nghiệp.

#### 2. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Đầu tư tài chính
- Mã môn học: FIB3004
- Số tín chỉ: 3
- Các môn học tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp; Phân tích báo cáo tài chính
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Lý thuyết 34 giờ
  - Bài tập và thảo luận: 11 giờTổng cộng: 45 giờ.
- Địa chỉ khoa, bộ môn phụ trách môn học: Phòng 302 nhà E4, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN.

### 3. Mục tiêu môn học

Học xong môn này, sinh viên có được:

- Kiến thức
  - Nắm được những khái niệm cơ bản trong đầu tư tài chính: các loại tài sản tài chính; các thước đo lợi suất và rủi ro; các chủ thể đầu tư và những yếu tố tác động tới quyết định đầu tư; quy trình giao dịch trên thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp; cách tính các chỉ số thị trường và ứng dụng của nó; phương pháp phân tích, lựa chọn và định giá cổ phiếu, trái phiếu; cơ chế vận hành các công cụ phái sinh.
  - Tiếp cận tới các lý thuyết đầu tư hiện đại: bài toán phân bổ vốn; mô hình xây dựng danh mục đầu tư Markowitz; mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và giả thuyết thị trường hiệu quả.
- Kỹ năng
  - Biết cách ứng dụng được quy trình phân tích, lựa chọn, định giá cổ phiếu, trái phiếu. Dự báo được những thông số cần thiết cho quá trình này.
  - Tính được các thông số lợi suất dự tính, phương sai, độ lệch chuẩn của một chứng khoán, một danh mục đầu tư đơn giản, trên một kỳ đầu tư xác định.
  - Bước đầu tiếp cận tới kỹ năng quản trị danh mục đầu tư: Phân biệt được rủi ro cá biệt và rủi ro hệ thống; hiểu mối quan hệ giữa lợi suất dự tính và rủi ro; hiểu khái niệm vòng đáo hạn bình quân (Duration) và những ứng dụng của nó trong lựa chọn đầu tư và quản trị rủi ro; áp dụng một số công cụ phái sinh trong quản trị rủi ro đầu tư.
  - Biết cách tổ chức làm việc theo nhóm, phát triển được kỹ năng thuyết trình trước nhiều người.
- Thái độ

Chuyên cần; Nghiêm túc, trung thực trong học tập, nghiên cứu. Có tinh thần hợp tác làm việc.

### 4. Tóm tắt nội dung môn học

Đầu tư tài chính là một hoạt động không thể thiếu trong nền kinh tế thị trường, thông qua đó những quỹ tiền tệ trong nền kinh tế được chuyển tới những mục đích sử dụng có hiệu quả, từ đó có tác dụng thúc đẩy tiết kiệm và nâng cao hiệu quả tổng thể của



nền kinh tế. Bắt đầu từ việc nhận diện các yếu tố của môi trường đầu tư như các thị trường, các định chế đầu tư, các yếu tố tham gia vào quyết định đầu tư, môn học cung cấp những kiến thức sâu về các mô hình lý thuyết đầu tư hiện đại, như mô hình Markowitz, mô hình CAPM, lý thuyết định giá ác-bít; giả thuyết thị trường hiệu quả (EMH). Trên cơ sở đó, môn học trang bị các khái niệm và quy trình tính toán lợi suất-rủi ro của từng tài sản và của danh mục, xây dựng và quản trị danh mục đầu tư; các kỹ thuật phân tích, lựa chọn và định giá một số công cụ tài chính cơ bản. Cuối cùng, thông qua một bài tập lớn, môn học hướng dẫn sinh viên vận dụng những vấn đề lý thuyết đã được trang bị để giải quyết một bài toán thực tế.

**5. Nội dung chi tiết của môn học**

**CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG, GIAO DỊCH VÀ ĐẦU TƯ**

**1.1 Các thị trường và công cụ đầu tư**

- 1.1.1 Các thị trường
- 1.1.2 Các công cụ đầu tư

**1.2 Nhà đầu tư và các quyết định đầu tư**

- 1.2.1 Các định chế đầu tư và nhà đầu tư cá nhân
- 1.2.2 Các yếu tố tác động tới quyết định đầu tư

**1.3 Các giao dịch**

- 1.3.1 Quy trình giao dịch trên SGDCK
- 1.3.2 Các giao dịch đặc biệt

**1.4 Chỉ số thị trường**

**CHƯƠNG 2. LỢI SUẤT VÀ RỦI RO**

**2.1 Mức sinh lời của đầu tư**

- 2.1.1 Các khái niệm lợi suất
- 2.1.2 Lợi suất dự tính

**2.2 Rủi ro**

- 2.2.1 Khái niệm
- 2.2.2 Các nguồn rủi ro
- 2.2.3 Đo lường rủi ro của một chứng khoán riêng lẻ

## **2.3 Phân bổ tài sản giữa danh mục rủi ro và tài sản phi rủi ro**

2.3.1 Khái niệm tài sản rủi ro và phi rủi ro

2.3.2 Lợi suất dự tính và rủi ro của danh mục hoàn chỉnh

2.3.4 Đường phân bổ vốn

## **2.4 Chiến lược thụ động và đường thị trường vốn**

## **CHƯƠNG 3. ĐA DẠNG HÓA HIỆU QUẢ**

### **3.1 Đa dạng hóa và rủi ro của danh mục đầu tư**

3.1.1 Tác động của đa dạng hóa

3.1.2 Rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống

### **3.2 Phân bổ tài sản giữa hai tài sản rủi ro**

3.2.1 Tập hiệu quả đầu tư với hai tài sản rủi ro

3.2.2 Tích sai và hệ số tương quan

3.2.3 Ba quy tắc của danh mục có hai tài sản rủi ro

3.2.4 Mở rộng với  $n$  tài sản rủi ro

### **3.3 Danh mục rủi ro tối ưu với một tài sản phi rủi ro**

3.3.1 Đường phân bổ vốn và danh mục rủi ro tối ưu

3.3.2 Xây dựng danh mục đầu tư: Quy trình Markowitz

### **3.4 Mô hình yếu tố**

3.4.1 Khái niệm mô hình yếu tố

3.4.2 Mô hình một chỉ số

3.4.3 Đường đặc trưng chứng khoán

## **CHƯƠNG 4. MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VỐN**

### **4.1 Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM)**

4.1.1 Các giả định và nội dung của CAPM

4.1.2 Phương trình và đồ thị

4.1.4 Áp dụng để tính lợi suất đòi hỏi

### **4.2 Lý thuyết định giá ác bát**

4.2.1 Mô hình đa tham số





## **CHƯƠNG 5. GIẢ THUYẾT THỊ TRƯỜNG HIỆU QUẢ**

### **5.1 Diễn biến ngẫu nhiên và giả thuyết về thị trường hiệu quả**

5.1.1 Giá cổ phiếu diễn biến ngẫu nhiên

5.1.2 Cạnh tranh như là nguồn của hiệu quả

5.1.3 Các phiên bản của giả thuyết thị trường hiệu quả

### **5.2 Những gợi ý của EMH đối với chính sách đầu tư**

5.2.1 Phân tích kỹ thuật

5.2.2 Phân tích cơ bản

5.2.3 Quản trị danh mục đầu tư chủ động và thụ động

### **5.3 Các thị trường có hiệu quả không?**

## **CHƯƠNG 6. GIÁ VÀ LỢI SUẤT CỦA TRÁI PHIẾU**

### **6.1 Đặc điểm của trái phiếu**

6.1.1 Trái phiếu Kho bạc

6.1.2 Trái phiếu công ty

6.1.3 Một số dạng đặc biệt

### **6.2 Định giá trái phiếu**

6.2.1 Quy trình tổng quát

6.2.2 Giá trái phiếu qua thời gian

6.2.3 Rủi ro vỡ nợ và định giá trái phiếu

### **6.3 Các thước đo lợi suất của trái phiếu**

6.3.1 Lợi suất hiện hành

6.3.2 Lợi suất mua lại

6.3.3 Lợi suất đáo hạn

6.3.4 Lợi suất kỳ đầu tư

### **6.4 Độ nhạy cảm của giá trái phiếu trước thay đổi lãi suất**

6.4.1 Mối quan hệ giá trái phiếu-lãi suất thị trường

6.4.2 Tính vòng đáo hạn bình quân của trái phiếu (D)

## CHƯƠNG 7. PHÂN TÍCH KINH TẾ VÀ PHÂN TÍCH NGÀNH

### 7.1 Phân tích nền kinh tế

- 7.1.1 Nền kinh tế toàn cầu
- 7.1.2 Nền kinh tế nội địa
- 7.1.3 Lãi suất, các cú sốc cung, cầu
- 7.1.4 Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ
- 7.1.5 Chu kỳ kinh doanh

### 7.2 Phân tích ngành

- 7.2.1 Tính nhạy cảm với chu kỳ kinh doanh
- 7.2.2 Đầu tư theo chu kỳ kinh doanh
- 7.2.3 Chu kỳ sống của ngành

## CHƯƠNG 8. ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU

### 8.1 Một số khái niệm

- 8.1.1 Những đặc trưng của cổ phiếu với tư cách một công cụ đầu tư
- 8.1.2 Giá trị nội tại và giá thị trường

### 8.2 Phương pháp định giá dựa trên Bảng cân đối kế toán

### 8.3 Mô hình chiết khấu dòng cổ tức

- 8.3.1 Cổ tức tăng với tỷ lệ không đổi
- 8.3.2 Giá cổ phiếu và cơ hội đầu tư
- 8.3.3 Chu kỳ sống và mô hình tăng trưởng nhiều giai đoạn

### 8.4 Hệ số Giá – Thu nhập (P/E)

- 8.4.1 P/E và các cơ hội tăng trưởng
- 8.4.2 P/E và rủi ro cổ phiếu
- 8.4.3 Lưu ý khi phân tích P/E
- 8.4.4 Kết hợp P/E và DDM

### 8.5 Dự báo các yếu tố trong quy trình định giá



## **CHƯƠNG 9 PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **9.1 Các báo cáo tài chính chủ yếu**

9.1.1 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

9.1.2 Bảng cân đối kế toán

9.1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

### **9.2 Phân tích hệ số**

9.2.1 ROE và các hệ số thành phần

9.2.2 Các hệ số về sử dụng tài sản

9.2.3 Các hệ số về thanh khoản và khả năng thanh toán

9.2.4 Các hệ số về giá thị trường

9.2.5 Giá trị kinh tế gia tăng (EVA)

### **9.3 Các vấn đề về tính có thể so sánh**

## **CHƯƠNG 10. QUYỀN CHỌN**

### **10.1 Hợp đồng quyền chọn**

10.1.1 Khái niệm

10.1.2 Một số thuật ngữ

10.1.3 Cơ chế giao dịch

[cui.duong.than.cong.com](http://cui.duong.than.cong.com)

### **10.2 Giá trị quyền chọn vào ngày đáo hạn**

10.2.1 Quyền chọn mua

10.2.2 Quyền chọn bán

10.2.3 Quyền chọn so với việc đầu tư vào cổ phiếu

### **10.3 Một số chiến lược**

10.3.1 Quyền chọn bán bảo vệ

10.3.2 Quyền chọn mua có bảo đảm

10.3.3 Quyền chọn mua – chọn bán song hành (straddle)

10.3.4 Đa dạng thời hạn hoặc giá thực hiện (spreads)

## **CHƯƠNG 11. HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

### **11.1 Khái niệm Hợp đồng tương lai**



11.1.1 Khái niệm, so sánh với hợp đồng kỳ hạn và quyền chọn

11.1.2 Một số thuật ngữ

## **11.2 Cơ chế giao dịch trên thị trường**

11.2.1 Trung tâm thanh toán

11.2.2 Điều chỉnh theo giá thị trường

11.2.3 Rào chắn rủi ro và đầu cơ

11.2. 4 Rủi ro khoảng mở và rào chắn rủi ro

## **11.3 Xác định giá hợp đồng tương lai**

11.3.1 Ngang giá giao ngay-tương lai

11.3.2 Spread

## **11.4 Hợp đồng tương lai tài chính**

11.4.1 Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu

11.4.2 Hợp đồng tương lai lãi suất

## **6. Học liệu**

### **6.1. Học liệu bắt buộc**

1. Giáo trình: *Đầu tư tài chính* (Trần Thị Thái Hà, NXB ĐHQG năm 2005)
2. Giáo trình: *Fundamentals of Investing* - Eighth Edition (Lawrence J. Gitman; Michael D. Joehnk – Addison Wesley)
3. Giáo trình *Corporate Finance* (Ross; Westerfield; Jaffe – Irwin McGraw-Hill); các chương 9, 10 và 11.

### **6.2. Học liệu tham khảo**

4. Luật Chứng khoán
5. Giáo trình *Phân tích và Đầu tư chứng khoán* của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Thư viện trường).

Bài tập bổ sung do giáo viên cung cấp theo từng chương.



7.2 Lịch trình cụ thể cho từng nội dung

Nội dung 1. Tổng quan về thị trường tài chính, đầu tư và giao dịch

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị  | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|--|---|---------|
| Lý thuyết<br>3 giờ        | GD                  | 1. Thị trường và công cụ đầu tư<br>2. Nhà đầu tư và quyết định đầu tư<br>3. Chỉ số thị trường<br>4. Các giao dịch trên SGD và giao dịch đặc biệt | - Chương 1, 2 và 3 HL1<br>- Ch2HL2.<br>- Trang 56-64, Ch2 HL2<br>- Bài tập 1-18 Ch3 HL1(TA)<br>- Bài tập 3,4,5,6,7 chương 2 HL2 |         |

Nội dung 2. Rủi ro và lợi suất

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị   | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|---|--|---------|
| Lý thuyết<br>3 giờ        | GD                  | 1. Khái niệm lợi suất và cách tính<br>2. Khái niệm và cách tính rủi ro của tài sản riêng lẻ<br>3. Phân bổ TS giữa danh mục rủi ro và tài sản phi rủi ro<br>4. Đường phân bổ vốn (CAL) . | - Ch4 HL1<br>- Trang 147-162 Ch4 HL2.<br>- Bài tập 6-19; 14-23 Ch5HL1 (TA);<br>- Bài tập 3,6,8,12,13 Ch4HL2. |         |
| Tư vấn                    |                     | Giải đáp thắc mắc qua e-mail  | -  |         |



Nội dung 3. Bài tập

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị                         | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|--|--|---------|
| Bài tập<br>3 giờ          | GD                  | Làm các bài tập liên quan tới nội dung 1 và nội dung 2 | Xem lại lý thuyết, các bài tập<br>Đề xuất thắc mắc |         |

Nội dung 4. Đa dạng hóa hiệu quả

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị  | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|---|---|---------|
| Lý thuyết<br>3 giờ        | GD                  | 1. Đa dạng hóa và rủi ro của danh mục đầu tư<br>2. Phân bổ tài sản với hai TS rủi ro<br>3. Danh mục n TS rủi ro: quy trình Markowitz<br>4. Danh mục tối ưu và danh mục thị trường | - Ch5 HL1<br>- Trang 178-182 Ch5 HL2.<br>- Bài tập 1-4; 6-12 Ch6 HL1(TA); trên lớp 20-22 HL1 (TA)<br>- Bài tập 1,2,3,4 cuối Ch5HL2. |         |
| Tư vấn                    |                     | Giải đáp thắc mắc qua e-mail  | -   |         |



Nội dung 5. Mô hình định giá tài sản vốn

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian<br>Địa điểm | Nội dung chính                                       | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị   | Ghi chú |
|---------------------------|-----------------------|--|--|---------|
| Lý thuyết<br>3 giờ        | GD                    | 1. Mô hình CAPM<br>2. Đường SML<br>3. Mô hình chỉ số | - Đọc Ch.6HL1 (6.1 và 6.2) và Ch 10, 12 HL3.<br>- Bài tập 7-23 ch7 HL1(TA) |         |
| Tư vấn                    |                       | Giải đáp thắc mắc qua e-mail                         |  |         |

Nội dung 6. Giả thuyết thị trường hiệu quả (EMH)

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian,<br>địa điểm | Nội dung chính   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị                             | Ghi chú  |
|---------------------------|------------------------|--|--|----------|
| Lý thuyết<br>2 giờ        | GD                     | 1. Phân tích kỹ thuật: khái niệm; biểu đồ và các chuỗi chỉ báo chính.<br>2. Nội dung và ý nghĩa của EMH<br>3. Áp dụng với phân tích kỹ thuật | - Ch7HL1 và tài liệu do GV cung cấp..                  |          |
| Kiểm tra<br>1 giờ         | GD                     |  | - Đa dạng hóa hiệu quả<br>- Rủi ro, lợi suất<br>- CAPM | Bài số 1 |

Nội dung 7. Giá và lợi suất của trái phiếu

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị   | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|---|--|---------|
| Lý thuyết 3 giờ           | GD                  | 1. Đặc trưng cơ bản của trái phiếu<br>2. Định giá trái phiếu<br>3. Lợi suất của trái phiếu<br>4. Giá trái phiếu qua thời gian<br>5. Rủi ro vỡ nợ và định giá trái phiếu | - Ch8 HL1;<br>- Bài tập 13-15; 18-24; 27, 29, 30, 31<br>Ch9 HL1(TA)<br>- Các bài từ 1-6 Ch10 HL2.<br>- Trên lớp 37 c, d, e, f Ch9 HL1 (TA) |         |
| Tư vấn                    |                     | GV giải đáp thắc mắc qua e-mail.  |  |         |

Nội dung 8. Độ nhạy cảm của giá trái phiếu với thay đổi lãi suất

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính   | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị  | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|--|---|---------|
| Lý thuyết 1 giờ           | GD                  | 1. Quan hệ giá - lãi suất<br>2. Rủi ro lãi suất; tính nhạy cảm với lãi suất<br>3. Vòng đời hạn bình quân và ứng dụng | - Ch9 HL1<br>- Bài tập 1-15 Ch10 HL1(TA)<br>- Bài 10, 11 Ch10HL2. |         |
| Bài tập 2 giờ             | GD                  | Bài tập củng cố kiến thức về trái phiếu  | Xem lại nội dung 7 và các bài tập liên quan.                      |         |



Nội dung 9. Phân tích nền kinh tế và ngành

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính           | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị  | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|--------------------------|---|---------|
| Lý thuyết<br>1 giờ        | GD                  | 2 Phân tích ngành        | - Ch.10 HL1<br>- Bài tập 14-18 Ch11 HL1 (TA)<br>- Trên lớp: 1-10 Ch11HL1 (TA)           |         |
| Kiểm tra<br>2 giờ         |                     | Làm bài kiểm tra giữa kỳ | Ôn : Rủi ro và lợi suất; Đa dạng hóa hiệu quả; CAPM và; Giá và lợi suất của trái phiếu. |         |

Nội dung 10. Đầu tư cổ phiếu: Khái niệm cơ bản; DDM

| Hình thức tổ chức dạy học     | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị  | Ghi chú |
|-------------------------------|---------------------|---|---|---------|
| Lý thuyết<br>2 giờ            | GD                  | 1. Một số khái niệm cơ bản<br>2. Mô hình chiết khấu dòng cổ tức | - Ch11 HL1<br>- Đọc Ch6 HL2;<br>- Bài tập: 1-15, Ch12HL1 (TA)   |         |
| KTDG<br>Bài kiểm tra<br>1 giờ | GD                  | Làm bài kiểm tra  | - Các đặc tính của trái phiếu<br>- Giá và lợi suất của trái phiếu<br>- Độ nhạy cảm của giá với lãi suất |         |

Nội dung 11. Đầu tư cổ phiếu: Hệ số P/E; Dự báo EPS

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính                                  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị     | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|---|--------------------------------|---------|
| Lý thuyết<br>2 giờ        | GD                  | 1. Hệ số P/E<br>2. Dự báo EPS                   | - Bài tập: 16-21, Ch12HL1 (TA) |         |
| Bài tập<br>1 giờ          | GD                  | Hướng dẫn giải một số dạng bài tập có liên quan |                                |         |

Nội dung 12. Phân tích Báo cáo tài chính

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị   | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|---|--|---------|
| Lý thuyết<br>2 giờ        | GD                  | 1. Giới thiệu các loại báo cáo tài chính<br>2. Tính các hệ số<br>3. Các vấn đề về tính có thể so sánh | - Xem lại Phần kiến thức đã học ở các môn liên quan<br>- Ch12 HL1<br>- Đọc trang 287-304 Ch7 HL2<br>- Bài tập: toàn bộ, Ch.13 HL1 TA |         |
| Thảo luận<br>1 giờ        |                     | Một số vấn đề trong Phân tích báo cáo tài chính   |  |         |



Nội dung 13. Quyền chọn

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị   | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|---|--|---------|
| Lý thuyết<br>3 giờ        | GD                  | 1. Khái niệm<br>2. Cơ chế giao dịch<br>3. Một vài chiến lược với quyền chọn | - Đọc lại phần kiến thức liên quan ở các môn học trước.<br>- Ch.14HL1 và tài liệu GV cung cấp thêm.<br>- Bài tập : 1-8 Ch.14HL1, TA. |         |
| Tư vấn                    |                     | GV giải đáp thắc mắc tại Văn phòng Khoa                                     |  |         |

Nội dung 14. Hợp đồng tương lai

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính  | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị  | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|---|---|---------|
| Lý thuyết<br>3 giờ        | GD                  | 1. Khái niệm<br>2. Cơ chế giao dịch<br>3. Một số chiến lược | - Đọc lại phần kiến thức liên quan ở các môn học trước<br>- Ch.15 HL1 và tài liệu GV cung cấp.<br>- Bài tập : 3, 4, 6-10, 12-15; 19, Ch.16HL1 TA. |         |

Nội dung 15. Bài tập

| <i>Hình thức tổ chức dạy học</i> | <i>Thời gian, địa điểm</i> | <i>Nội dung chính</i>  | <i>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</i>                          | <i>Ghi chú</i> |
|----------------------------------|----------------------------|--|--|----------------|
| <b>Bài tập</b><br>3 giờ          | GD                         | 1. Giải đáp thắc mắc<br>2. Hướng dẫn một số bài tập Quyền chọn và HĐTL | Xem lại các phần lý thuyết và bài tập của hai chương cuối. |                |



## 8. Chính sách đối với môn học

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ những yêu cầu đối với người học được ghi trong đề cương môn học. Giáo viên không giảng toàn bộ bài học mà chỉ đề cập những điểm quan trọng nhất.
- Giáo viên chỉ chữa những bài tập khó. Những bài tập thuần túy áp dụng công thức để tính toán hoặc ứng dụng lý thuyết để trả lời sẽ không được chữa trên lớp.
- Giáo viên bố trí giờ trực tại Văn phòng Khoa để tư vấn, giải đáp thắc mắc. Sinh viên phải nghiên cứu kỹ bài trước khi gặp giáo viên để nêu câu hỏi.

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập môn học

### 9.1 Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

- Điểm bài tập tuần được lấy làm điểm thường xuyên. Yêu cầu làm đầy đủ các bài tập được giao trong mỗi tuần.

### 9.2 Kiểm tra – đánh giá định kỳ

- Điểm giữa kỳ: hai bài kiểm tra
- Bài thi hết môn

Trọng số:

- |                     |      |
|---------------------|------|
| - Bài tập cá nhân:  | 10%  |
| - Kiểm tra giữa kỳ: | 30%  |
| - Thi hết môn:      | 60%  |
| Tổng:               | 100% |

### 9.3 Tiêu chí đánh giá các loại bài tập

- Bài tập cá nhân: làm đủ 15 bài tập tuần .
- Bài kiểm tra giữa kỳ: yêu cầu nắm vững các kiến thức đã học cho tới thời điểm làm bài, thể hiện được tính độc lập trong giải quyết các vấn đề. Không được sử dụng tài liệu khi làm bài.
- Bài thi hết môn: nắm vững hệ thống kiến thức tổng hợp, kết hợp lý thuyết và bài tập tính toán. Được sử dụng tài liệu khi làm bài.

### 9.4 Lịch kiểm tra – đánh giá:

- Bài kiểm tra giữa kỳ: tuần 6; tuần 10.
- Thi kết thúc môn học theo lịch của Phòng ĐT&NCKH.

Giảng viên

Chủ nhiệm bộ môn

Chủ nhiệm Khoa

Duyệt

Trần Thị Thái Hà

18

Đặng Đức Sơn

TS. Nguyễn Ngọc Thanh

